

Số: /BC7N-CCTTBVTV

Gia Lai, ngày tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng  
(Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 11/9/2024)

### I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

#### 1. Thời tiết

Nhiệt độ trung bình: 25 - 29°C Cao nhất: 29 - 34°C Thấp nhất: 20 - 24°C  
Độ ẩm trung bình: 83 - 88 % Cao nhất: 85 - 90 % Thấp nhất: 80 - 85 %

Khu vực các huyện phía Đông - Đông Nam (Phú Thiện, Ia Pa, Krông Pa): Mây thay đổi, ngày trời nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác. Khu vực các huyện phía Đông, Đông Bắc (Mang Yang, Đak Pơ, Kông Chro, Kbang), Tây - Tây Nam (Chư Prông, Đức Cơ, Chư Sê, Chư Puh), Tây Bắc (Chư Păh, Ia Grai, Đak Đoa), thị xã An Khê, AyunPa và thành phố Pleiku: Mây thay đổi, ngày trời nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông. Các loại cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường.

#### 2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

##### a) Cây lúa:

Vụ	Trà	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo cấy (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
Vụ Mùa 2024	Sớm	Chín	7.750	
	Đại trà	Làm đòng	26.403	
	Muộn	Đẻ nhánh	6.325,5	
	Tổng cộng		40.478,5	

##### b) Cây trồng khác:

Nhóm/ loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
<b>- Nhóm cây lương thực</b>		<b>33.012,2</b>	
Cây Ngô	Cây con, trổ cờ - phun râu	33.012,2	
<b>- Nhóm cây tinh bột</b>		<b>82.294,9</b>	
+ Cây sắn (Vụ Đx)	Phát triển củ	10.581,4	
+ Cây sắn (TM vụ Mùa)	Cây con	68.729,5	
+ Cây Khoai lang	Phát triển rễ	2.984,0	

<b>- Nhóm cây rau, dưa; đậu các loại</b>		<b>35.321,3</b>	
+ Cây Rau, dưa các loại	Các giai đoạn	18.644,3	
+ Đậu các loại	Cây con	16.677,0	
<b>- Nhóm cây CNNN</b>		<b>5.984,1</b>	
+ Cây mía (TM)	Cây con	1.598,0	
+ Cây lạc	Cây con	1.969,1	
<b>- Cây hàng năm khác</b>	Các giai đoạn sinh trưởng	<b>6.957,1</b>	
<b>- Nhóm cây CNDN</b>		<b>241.405,4</b>	
+ Cây Cà phê	Chăm sóc, quả non	107.844,5 ( <i>TM+TC: 2.004,5; CS: 10.931; KD: 94.909</i> )	
+ Cây Tiêu	Chăm sóc	7.857,4 ( <i>TM+TC: 82,4; KD: 6.601; CS: 1.174</i> )	
+ Cây Điều	Chăm sóc	39.859,3 ( <i>TM +TC: 59,3; CS:5.125; KD: 34.675</i> )	
+ Cây Cao su	Chăm sóc	84.715,2 ( <i>TM+TC: 297,2; CS: 32.858; KD: 51.560</i> )	
+ Cây Chè	Chăm sóc	571( <i>CS: 13; KD: 558</i> )	
<b>- Nhóm cây ăn quả</b>		<b>32.268,3</b>	
+ Chăm sóc	Các giai đoạn	30.257	
+ Trồng mới	KTCB	2.011,3	

## II. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

TT	Tên SVGH	Mật độ (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I</b>	<b>Cây lúa: đẻ nhánh- đòng - trổ</b>					
1	Bọ trĩ	4,0	10,0		C1	Kbang
2	Sâu cuốn lá nhỏ	2,0	35,0		C1-C5	Phú Thiện, Đak Đoa, An Khê, Pleiku, Ia Pa
3	Bệnh khô vằn	2,0	15,0		C1-C3	Mang Yang, Krông Pa, Đak Đoa
4	Bệnh đạo ôn lá	1,0	20,0		C1-C3	Ia Grai, AyunPa, An Khê, Pleiku
5	Bệnh đốm nâu	3	35,0		C1-C5	Đức Cơ, Đak Đoa, Mang Yang, Pleiku

<b>II</b>	<b>Cây Rau: Các giai đoạn</b>					
1	Ruồi đục quả (họ bầu bí)	10,0	20,0		C1-C2	Tp.Pleiku
2	Sâu tơ (họ thập tự)	5,0	25,0		C1-C3	Tp.Pleiku, An Khê, Đăk Pơ
3	Bệnh thán thư (cây ớt)	4,0	6,0		C1-C5	Đăk Pơ
<b>III</b>	<b>Nhóm cây CNNN</b>					
<b>1</b>	<b>Cây Mía: Đẻ nhánh, vuron lóng</b>					
-	Xén tóc	1,0	20,0		C1	Phú Thiện, An Khê, Kbang
-	Bọ hung	1,0	20,0		C1	An Khê, Đăk Pơ
-	Sâu đục thân	1,0	20		C1	Phú Thiện, Krông Pa, Đăk Pơ
<b>2</b>	<b>Cây Sắn: Phát triển thân, lá, củ</b>					
	Khảm lá virus	1,0	25		C1-C9	Krông Pa, Ia Pa, Phú Thiện, Ayun Pa, Chư Păh
<b>IV</b>	<b>Nhóm cây CNDN</b>					
<b>1</b>	<b>Cà phê: Chăm sóc, nuôi quả</b>					
-	Rệp sáp	4,0	20,0		C1-C2	Kbang, Chư Prông
-	Rệp vảy xanh, nâu	2,5	30,0		C1-C2	Mang Yang, Ia Grai
-	Bệnh khô cành	2,5	50,0		C1-C2	Chư Prông, Đak Đoa, Đúc cơ, Chư Păh
-	Bệnh gỉ sắt	3,5	25,0		C1-C3	Chư Sê, Mang Yang, Ia Grai, Chư Prông...
<b>2</b>	<b>Cây Tiêu: Chăm sóc, quả non</b>					
-	Bệnh chết chậm	1,0	20,0		C1-C3	Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa...
-	Tuyến trùng	2,0	25		C1-C3	Đak Đoa, Mang Yang, Chư Puh...
<b>3</b>	<b>Cây Điều: Chăm sóc</b>					
-	Bọ xít muỗi	1,0	24,1		C1-C2	Ia Grai, Krông Pa, Đúc Cơ
-	Sâu đục thân, cành	2,0	30,0		C1-C2	Đúc Cơ, Ia Grai
<b>V</b>	<b>Cây ăn quả</b>					
<b>1</b>	<b>Cây sầu riêng: Chăm sóc, thu hoạch</b>					
-	Bệnh cháy lá, chết đọt	3,0	30,0		C1-C3	Chư Prông, Đak Đoa
-	Bệnh thối gốc	2,0	10		C1-C3	Đúc Cơ
<b>2</b>	<b>Cây chanh dây: Chăm sóc, thu hoạch</b>					
-	Bệnh virus	5,6	15,9		C1-C3	Chư Prông

-	Ruồi đục quả	5,0	17,4		C1-C2	Chư Prông, Đak Đoa
---	--------------	-----	------	--	-------	--------------------

## 2. Diện tích nhiễm sinh vật gây hại chủ yếu

TT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Cây lúa: Gieo sạ, mạ, đẻ nhánh; đòng - trổ</b>							
1	Bọ trĩ	48				48	3	Kbang
2	Sâu cuốn lá nhỏ	725,4	330			1055,4	19,6	Phú Thiện, Đak Đoa, An Khê, Pleiku, Ia Pa..
3	Bệnh khô vằn	315,3	2			317,3	68	Mang Yang, Krông Pa, Đak Đoa.
4	Bệnh đạo ôn lá	119	5,5			124,5	60,9	Ia Grai, AyunPa, An Khê, Pleiku.
5	Bệnh đốm nâu	426,8	0			426,8	160,8	Đức Cơ, Đak Đoa, Mang Yang, Pleiku.
<b>II</b>	<b>Cây Rau: Các giai đoạn</b>							
1	Ruồi đục quả (họ bầu bí)	26				26	13,0	Tp.Pleiku
2	Sâu tơ (họ thập tự)	162,6				162,6	138,6	Tp.Pleiku, An Khê, Đăk Pơ
3	Bệnh thán thư (cây ớt)	80	40			120	52,4	Đăk Pơ
<b>III</b>	<b>Nhóm cây CNNN</b>							
<b>1</b>	<b>Cây Mía: Đẻ nhánh, vrom lóng</b>							
-	Xén tóc	158	51			209	28	Phú Thiện, An Khê, Kbang.
-	Bọ hung	26				26	16	An Khê, Đăk Pơ
-	Sâu đục thân	197,5	59			256,5	13	Phú Thiện, Krông Pa, Đăk Pơ
<b>2</b>	<b>Cây Sắn: Phát triển thân, lá, củ</b>							
	Khảm lá virus	737,5	207	25		969,5	-	Krông Pa, Ia Pa, Phú Thiện, Ayun Pa, Chư Păh
<b>IV</b>	<b>Nhóm cây CNDN</b>							
<b>1</b>	<b>Cà phê: Chăm sóc, nuôi quả</b>							
-	Rệp sáp	668	43			711	246	Kbang, Chư Prông
-	Rệp vảy xanh, nâu	777,3	82,5			859,8	176	Mang Yang, Ia Grai
-	Bệnh khô cành	2302	177,7			2.479,7	661	Chư Prông, Đak Đoa, Đức cơ
-	Bệnh gỉ sắt	1.525,5				1.525,5	476	Chư Sê, Mang Yang, Ia Grai, Chư Prông...
<b>2</b>	<b>Cây Tiêu: Chăm sóc, quả non</b>							

-	Bệnh chết chậm	393	302,3	92,3		787,6	189	Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa,...
-	Tuyến trùng	363	414,6	182		959,6	159	Đak Đoa, Mang Yang, Chư Puh...
<b>3</b>	<b>Cây Điều: Chăm sóc</b>							
-	Bọ xít muỗi	308,5	68,6			377,1	270	Ia Grai, Krông Pa, Đức Cơ
-	Sâu đục thân, cành	415	206,5			621,5	335	Đức Cơ, Ia Grai.
<b>V</b>	<b>Cây ăn quả</b>							
<b>1</b>	<b>Cây sầu riêng: Chăm sóc, thu hoạch</b>							
-	Bệnh cháy lá, chết đọt	11				11	08	Chư Prông, Đak Đoa
-	Bệnh thối gốc	05				05	02	Đức Cơ
<b>2</b>	<b>Cây chanh dây: Chăm sóc, thu hoạch</b>							
-	Bệnh virus	05				05	-	Chư Prông
-	Ruồi đục quả	22				22	02	Chư Prông, Đak Đoa

### 3. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

#### 3.1. Trên cây lúa vụ Mùa 2024

- Bọ trĩ gây hại với TLH 4,0-10,0%, diện tích nhiễm (DTN) 48 ha (nhẹ), gây hại tại huyện Kbang, giảm 05ha so với kỳ trước.

- Sâu cuốn lá nhỏ gây hại với TLH 2,0-35,0%, DTN 1055,4 ha (nhẹ 725,4 ha, trung bình 330 ha), gây hại tại huyện Phú Thiện, Đak Đoa, An Khê..., tăng 496,8 ha so với kỳ trước.

- Bệnh khô vằn gây hại với TLB 2,0-15,0%, DTN 317,3 ha (nhẹ 315,3 ha, trung bình 02 ha) gây hại tại huyện Mang Yang, Krông Pa, Đak Đoa tăng nhẹ so kỳ trước.

- Bệnh đạo ôn lá gây hại với TLB 1,0-20,0%, DTN 124,5 ha (nhẹ 119 ha, trung bình 05 ha) gây hại tại huyện Ia Grai, Ayun Pa., thị xã An Khê, thành phố Pleiku tăng 40,1 ha so với kỳ trước.

- Bệnh đốm nâu gây hại với TLB 3-35,0%, DTN 426,8 ha (nhiễm nhẹ) gây hại tại huyện Đak Đoa, Đức Cơ, thành phố Pleiku tăng 16 ha so với kỳ trước.

- Các đối tượng sinh vật hại khác (chuột, ốc bươu vàng, sâu đục thân...) gây hại tương đương so với cùng kỳ.

**3.2. Trên cây rau:** Sâu tơ (*họ thập tự*), bệnh phấn trắng (*họ bầu bí*), bệnh thán thư (*cây ớt*) gây hại tăng nhẹ so với kỳ trước.

#### 3.3. Trên cây công nghiệp ngắn ngày

- Cây mía:

+ Xén tóc gây hại với TLH 1,0-20,0%, DTN 209 ha (nhẹ 158 ha, trung bình 51 ha), gây hại tại huyện Phú Thiện, Kbang và thị xã An Khê, tăng 21,9 ha so với kỳ trước.

+ Bọ hung gây hại với TLH 1,0-20,0%, DTN 26 ha (nhẹ), gây hại cục bộ tại thị xã An Khê, huyện Đăk Pơ tăng 16 so với kỳ trước.

+ Sâu đục thân gây hại với TLH 1,0-20,0%, DTN 256,5 ha (nhẹ 197,5 ha, trung bình 59 ha), gây hại tại huyện Đăk Pơ, Phú Thiện và Krông Pa, tăng 44,6 ha so với kỳ trước.

+ Bệnh trắng lá mía gây hại với DTN 12,5 ha (nhẹ), cục bộ tại huyện Krông Pa và thị xã Ayun Pa.

- Cây sắn: Bệnh khảm lá virus gây hại với DTN 969,5 ha (nhẹ 737,5 ha, trung bình 209 ha, nặng 25 ha), gây hại tại Krông Pa, Ia Pa, Phú Thiện...tăng 82,9 ha so với kỳ trước

### **3.4. Trên cây công nghiệp dài ngày**

- Cây cà phê:

+ Rệp sáp gây hại với TLH 4,0-20,0%, DTN 711,0 ha (nhẹ 668 ha, trung bình 43 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Mang Yang, Ia Grai... giảm 9,5 ha so với kỳ trước

+ Rệp vảy xanh, nâu gây hại với TLH 2,5-30,0%, DTN 859,8 ha (nhẹ 777,3 ha, trung bình 82,5 ha) gây hại tại huyện Mang Yang, Ia Grai giảm 14,2 ha so với kỳ trước.

+ Bệnh gỉ sắt gây hại với TLB 3,5-25%, DNT 1.525,5 ha (nhẹ) gây hại tại huyện Chư Prông, Đứk Cơ, Ia Grai, thành phố Pleiku... giảm 43,4 ha so với kỳ trước.

+ Bệnh khô cành gây hại với TLB 2,5-50,0%, DTN 2.479,7 ha (nhẹ 2.302 ha, trung bình 177,7 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Ia Grai, Đăk Đoa... giảm 10,5 ha so với kỳ trước.

+ Các đối tượng sinh vật khác (mọt đục quả, nấm hồng...) gây hại rải rác.

- Cây tiêu:

+ Bệnh vàng lá chết chậm gây hại với TLB 1,0-20%, DTN 787,6 ha (nhẹ 393,0 ha, trung bình 302,3 ha, nặng 92,3 ha), gây hại tại huyện Mang Yang, Chư Puh, Chư Sê, Đứk Cơ, Chư Păh, Đăk Đoa, Chư Prông và thành phố Pleiku, tăng 7,0 ha so với kỳ trước.

+ Bệnh tuyến trùng gây hại với TLB 2,0-30,1%, DTN 959,6 ha (nhẹ 363 ha, trung bình 414,6 ha, nặng 182 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Mang Yang, Chư Puh, Đăk Đoa, Đứk Cơ, Chư Sê, Chư Păh và thành phố Pleiku, tăng 14 ha so với kỳ trước.

- Cây điều:

+ Bọ xít muỗi gây hại với TLH 1,0-24,1%, DTN 377,1 ha (nhẹ 308,5 ha, trung bình 68,6 ha), gây hại tại huyện Ia Grai, Krông Pa, Đứk Cơ, tương đương so với kỳ trước.

+ Sâu đục thân, cành gây hại với TLH 2,0-30,0%, DTN 621,5 ha (nhẹ 415 ha, trung bình 206,5 ha), gây hại tại Đứk Cơ, Ia Grai, tương đương so với kỳ trước.

### **3.5. Trên cây ăn quả**

- Cây sầu riêng:

+ Bệnh cháy lá, chết đọt gây hại với TLB 3,0-30,0% DTN 11,0 ha (nhẹ), gây hại tại huyện Chư Prông, Đứk Cơ, giảm 01 ha so với kỳ trước.

+ Các đối tượng khác (thối thân, xì mù; thán thư) gây hại rải rác.

### - Cây chanh dây:

+ Bệnh virus gây hại với TLH 5,6-15,9% DTN 05 ha, gây hại tại huyện Chư Prông, tương đương so với kỳ trước.

+ Ruồi đục quả gây hại với TLH 5,0-17,4% DTN 22 ha, gây hại tại huyện Chư Prông, Đak Đoa, tương đương so với kỳ trước.

**3.6. Cây trồng khác:** Sâu bệnh gây hại rải rác; diện tích nhỏ và mật độ gây hại thấp.

## III. DỰ BÁO SVGH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

### 1. Dự báo SVGH chủ yếu trong kỳ tới

- **Trên cây lúa vụ Mùa 2024:** Trên lúa trà sớm: Bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, bệnh khô vằn tiếp tục gây hại tăng nhẹ trên những diện tích chăm sóc kém. Trên lúa trà chính vụ và trà muộn: Bọ trĩ, tuyến trùng rễ, bệnh nghệt rễ, bệnh đốm nâu, ốc bươu vàng... tiếp tục gây hại.

- **Trên cây rau:** Các đối tượng sâu bệnh xuất hiện và gây hại rải rác và tăng nhẹ trên những diện tích nhiễm từ trước.

- **Trên cây mía:** Bọ hung, xén tóc vũ hóa đẻ trứng, phát sinh ra diện rộng trong trong các đợt mưa đầu mùa ở các huyện phía Đông và Đông Nam tỉnh. Sâu đục thân gây hại mạnh giai đoạn mía vươn lóng. Bệnh trắng lá mía gây hại cục bộ.

- **Trên cây sắn:** Bệnh khảm lá virus hại sắn tiếp tục gây hại tăng nhẹ trên các diện tích đã nhiễm từ trước và diện tích sắn trồng mới.

- **Trên cây cà phê:** Rệp các loại, bệnh gỉ sắt, khô cành gây hại giảm do thời tiết và công tác phòng trừ của người dân. Bệnh nấm hồng phát sinh gây hại. Mọt đục cành, sâu đục thân, thán thư gây hại rải rác trên cà phê KTCB. Bệnh thối cuống rụng quả gây hại tăng nhẹ trên những vườn chăm sóc kém, bị rệp sáp, rệp vảy gây hại nặng.

- **Trên cây tiêu:** Bệnh héo chết nhanh, vàng lá chết chậm, tiếp tục gây hại trên những diện tích nhiễm từ trước. Rệp sáp gốc, thân, cành gây hại có chiều hướng giảm. Bọ xít lưới xuất hiện gây hại cục bộ.

- **Trên cây điều:** Bọ xít muỗi, sâu đục thân cành, sâu đục rệp lá... tiếp tục gây hại trên những diện tích đang ra lá, đợt non.

### - Trên cây ăn quả:

+ Trên cây sầu riêng: Bệnh nứt thân xì mù gây hại rải rác và gia tăng vào cuối tháng. Rệp xơ bông trắng gây hại cục bộ.

+ Trên cây chanh dây: Đối với nhóm bệnh hại do nấm (*bệnh đốm nâu, thối thân thối quả, bệnh thối gốc - phình thân, bệnh thán thư*) gia tăng nhẹ. Đối với nhóm bệnh virus và côn trùng môi giới (*rệp muỗi, bọ phấn, bọ trĩ*) tiếp tục gây hại.

### 2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới

Nhằm giảm thiểu thiệt hại do sâu bệnh gây ra trong thời gian tới, các địa phương cần triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hướng dẫn tại

các Văn bản như: Văn bản số 1354/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 19/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng trong vụ Mùa và cả năm 2024; Văn bản số 106/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 31/01/2024 về việc hướng dẫn phòng trừ bọ phấn trắng gây hại cây thuốc lá; Văn bản số 194/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 07/3/2024 về việc cảnh báo tình hình rệp sáp gây hại cà phê và biện pháp chỉ đạo phòng trừ trong thời gian tới; Văn bản số 538/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 25/6/2024 về việc tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh hại trên một số cây trồng chủ lực trong mùa mưa năm 2024, Văn bản số 648/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 02/8/2024 về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng trừ dịch hại cây trồng trong vụ Mùa năm 2024. Cụ thể như sau:

**- Trên cây lúa vụ Mùa 2024:** Tuyên truyền, vận động nông dân áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (*IPM*) và quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (*IPHM*), thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp tốt (*GAP*). Bón phân đúng thời kỳ, đầy đủ, cân đối N, P, K, không bón quá nhiều lượng phân đạm. Thường xuyên theo dõi diễn biến của một số đối tượng sâu bệnh có thể phát sinh gây hại mạnh theo các giai đoạn phát triển của cây lúa như: chuột, ốc brou vàng,, sâu đục thân, bệnh đạo ôn. Đối với bọ trĩ sử dụng thuốc có hoạt chất như: *Imidacloprid* (Vicondor 50EC, Vicondor 700WP,...) *Fipronil* (Lexus 5SC, Lexus 800WG, Lexus 800WP,...), *Abamectin* (Abagro 1.8 EC, Abatin 1.8 EC,...), pha theo khuyến cáo của nhà sản xuất để phòng trừ. Đối với bệnh đốm nâu, khuyến cáo người dân sục bùn, bón vôi để khử chua đồng thời bón phân cân đối theo từng giai đoạn sinh trưởng để giúp cho cây lúa phát triển tốt, tăng cường khả năng chống chịu bệnh.

**- Trên cây rau các loại:** Ứng dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp *IPM*, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp *IPHM* và sản xuất rau theo quy trình rau an toàn, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, quy trình sản xuất rau hữu cơ; ưu tiên sử dụng thuốc trừ sâu có nguồn gốc thảo mộc, sinh học, chỉ sử dụng thuốc trong danh mục cho rau và đảm bảo đúng thời gian cách ly theo hướng dẫn trên bao bì.

**- Trên cây mía:**

+ Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và kịp thời tổ chức tiêu hủy nguồn bệnh trắng lá mía trên đồng ruộng.

+ Đối với xén tóc: Thường xuyên kiểm tra trên các diện tích đã bị nhiễm xén tóc, những ruộng mía có mật độ trên 2 con/gốc tiến hành xử lý ngay bằng thuốc sinh học có gốc *Metarhizium*, tiến hành cày rãnh sau đó rải thuốc và lấp đất lại; liều lượng dùng 3-4 kg/ha. Dùng bẫy đèn để bắt trưởng thành khi vũ hóa rộ vào tháng 8-9 khi có những đợt mưa lớn.

+ Đối với những ruộng mía đang bị bọ hung gây hại: Làm cỏ, vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây mía (gốc, lá già) đem tiêu hủy. Dùng một trong các loại thuốc trừ bọ hung có hoạt chất như *Emamectin benzoate*, *Chlorpyrifos methyl*... bón vào hai bên gốc mía, sau đó vun thành luống. Có thể sử dụng biện pháp thủ công tập trung bắt bọ hung non và trưởng thành đem tiêu hủy, đây là biện pháp mang lại hiệu quả phòng trừ cao, hạn chế ô nhiễm môi trường.

+ Đối với những ruộng mía bị sâu đục thân gây hại: Rải hoặc phun cục bộ những đoạn mía bị hại hoặc có triệu chứng sâu mới xâm nhập (héo lá bên, lốm đốm trắng do sâu

đục thân 4 vạch) bằng các loại thuốc như Padan 95SP, Supertar 950SP, Sago-Super 3GR..., pha theo khuyến cáo của nhà sản xuất để phòng trừ.

#### - Trên cây sắn:

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Văn bản số 622/TT-CLT ngày 29/5/2019 của Cục Trồng trọt về ban hành Quy trình canh tác sắn, quy trình sản xuất giống sắn sạch bệnh khảm lá và quy trình tự sản xuất giống sắn sạch bệnh khảm lá; Văn bản số 1772/BVTV-TV ngày 8/8/2024 của Cục Bảo vệ thực vật về ban hành Quy trình kỹ thuật quản lý tổng hợp bệnh khảm lá sắn (nội dung Quy trình được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Gia Lai; địa chỉ: <https://ccttbvtv.gialai.gov.vn/quy-trinh-ky-thuat-quan-ly-tong-hop-benh-kham-la-san/>)

+ Sử dụng nguồn giống sắn sạch bệnh, giống sắn ít bị nhiễm bệnh như KM94, giống kháng bệnh; hạn chế việc trao đổi, mua bán giống không rõ nguồn gốc, giống bị nhiễm bệnh nặng như HL-S11. Khuyến cáo người dân trồng giống sắn HN5, là giống sắn có năng suất khá cao, kháng bệnh khảm lá virus (*giống HN5 đã được Viện Di truyền Nông nghiệp công bố lưu hành tại các tỉnh Tây Nguyên từ ngày 23/11/2023*).

+ Bón phân cân đối, phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây, giúp cây sắn sinh trưởng phát triển thuận lợi, tăng khả năng kháng bệnh khảm lá sắn.

- **Trên cây cà phê:** Hướng dẫn nông dân cắt cành, tạo tán, tạo độ thông thoáng cho cây, vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ, thu gom những cành bị sâu bệnh ra khỏi vườn để tiêu hủy nhằm giảm nguồn tích lũy gây hại. Thường xuyên kiểm tra vườn cây, theo dõi sự phát sinh gây hại của gỉ sắt, nấm hồng, thán thư để chủ động phòng trừ. Đối với cà phê trồng mới, KTCB thường xuyên thăm vườn để quản lý, phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời.

Những vườn bị nhiễm rệp sáp; rệp vảy xanh, nâu: Đối với vườn mật độ thấp có thể sử dụng các loại thuốc sinh học như: Nhóm *Abamectin* (Queson 5.0EC, Reasgant 3.6EC, Tungatin 3.6EC...), *Nấm tím* (*Paecilomyces*), *Nấm trắng* (*Beauveria*), *Nấm Xanh* (*Metarhizium*)...; đối với vườn mật độ cao nên sử dụng các loại thuốc hóa học có hoạt chất sau: *Alpha-Cypermethrin* (Alfacua10EC, Fastac 5EC, FM-Tox 25EC...) *Acetamiprid* (Advice 3EC, Ascend 200SP, Mospilan 3EC...), *Buprofezin* (Apolo 25WP, Map-Judo 25WP, Partin 25WP...) phun theo nồng độ hướng dẫn trên nhãn bao bì để phun, phun đủ lượng nước thuốc và phun kỹ vào những cây, cành, chùm quả bị rệp gây hại; chú ý nên phun cục bộ cây bị nhiễm. Bón phân đầy đủ cho cây sinh trưởng phát triển tốt. Đối với bệnh gỉ sắt phun cục bộ những cây bị nhiễm bằng các thuốc có hoạt chất như *Hexaconazole* (Annongvin 50SC, Acanvinsuper 55SC, Anvil 5SC...), *Difenoconazole* (Amistar Top 325SC, Ara-super 350SC, Mix Perfect 525SC...). Những vườn cà phê rụng quả do bệnh thán thư gây ra (*Collectotrichum coffeanum*): Hướng dẫn người dân xử lý sớm, kịp thời bằng các loại thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất: *Hexaconazole* (Annongvin 50SC, Acanvinsuper 55SC, Anvil 5SC...), *Metalaxyl + Mancozeb* (Met-Helmer 72WP, Manmetpul 58WP...) pha theo nồng độ khuyến cáo của nhà sản xuất; nếu bệnh nặng phun kép 02 lần, cách nhau 7-10 ngày.

#### - Trên cây tiêu:

Cắt tỉa cành tăm, cành sâu bệnh, cành sát mặt đất làm cho vườn tiêu thông thoáng hạn chế sự tiêu hao dinh dưỡng và phát sinh gây hại của sâu bệnh. Vun cao gốc tiêu để tránh

ngập úng. Đối với những vườn có độ dốc thấp dưới  $10^0$ , đất bằng phẳng phải thiết kế mương thoát nước trong mùa mưa.

+ Đối với bệnh vàng lá chết chậm: Không nên để vườn bị ngập nước và quá ẩm ướt, cây bị nặng cần nhổ bỏ, đốt để tiêu hủy nguồn bệnh. Khi có triệu chứng bệnh xuất hiện, có thể dùng thuốc có hoạt chất như Thiophanate - Methyl, chế phẩm *Trichoderma* sp. phun hoặc tưới gốc với nồng độ và liều lượng như khuyến cáo của nhà sản xuất.

+ Ngoài ra, đối với bệnh héo chết nhanh: Không lấy hom giống ở những cây hồ tiêu đã bị nhiễm bệnh; xử lý hom giống bằng một trong các loại thuốc trừ nấm. Cắt bỏ các dây lươn và các cành nhánh cách mặt đất khoảng 20 - 30 cm, dọn vườn sạch sẽ, thông thoáng. Bón phân đầy đủ, cân đối, hợp lý tránh bón thừa đạm, nên bón kết hợp với các chế phẩm sinh học như *Trichoderma* sp, *Ketomium*... để hạn chế sự phát triển của nấm. Khi phát hiện cây hồ tiêu có dấu hiệu bệnh, dùng các loại thuốc có hoạt chất như Fosetyl Aluminium, Metalaxyl, Mancozeb... pha ở nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo, phun quanh gốc và toàn bộ tán lá. Xử lý 2 - 3 lần, mỗi lần cách nhau 15 ngày.

- **Trên cây điều:** Tăng cường kiểm tra đồng ruộng nếu thấy bọ xít muỗi xuất hiện và gây hại tiến hành sử dụng các hoạt chất như *Citrus oil*, *Permethrin* để phòng trừ. Phòng trừ bọ xít muỗi hại điều theo Văn bản số 453/BVTV-QLSVGHR ngày 15/3/2017 của Cục Bảo vệ thực vật về việc ban hành Quy trình kỹ thuật quản lý bọ xít muỗi và bệnh thán thư hại điều.

#### - Trên các loại cây ăn quả:

+ Trên cây chanh dây: Đối với nhóm bệnh hại do nấm (*bệnh đốm nâu, thối thân thối quả, bệnh thối gốc - phình thân, bệnh thán thư*): Khi bệnh mới chớm xuất hiện, sử dụng luân phiên thuốc có các hoạt chất như *Tebuconazole*, *Mancozeb*, *Propineb*, *Metalaxyl*, *Dimethomorph*, *Difenoconazole*, *Azoxystrobin*, *Chlorothalonil*, *Fosetyl Aluminium*, *Hexaconazole*,... để phòng trừ. Phun khi cây ra chồi mới hoặc vào đầu mùa mưa, bệnh nặng, cần phun lại lần 2 cách lần 1 khoảng 7 - 10 ngày. Tưới, sục gốc, hoặc quét các loại thuốc có hoạt chất như *Fosetyl Aluminium*, *Mancozeb*, *Metalaxyl*... lên các gốc cây chớm bị bệnh thối gốc phình thân và các cây xung quanh 1 - 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa. Đối với nhóm bệnh virus và côn trùng môi giới (rệp muội, bọ phấn, bọ trĩ): Treo bẫy dính vàng để dự tính dự báo sớm sự xuất hiện của các môi giới truyền virus, thường xuyên kiểm tra vườn để phòng trừ kịp thời. Phun phòng trừ các môi giới truyền virus như rầy, rệp, bọ phấn và côn trùng khác ngay sau khi trồng cây bằng thuốc có chứa các hoạt chất: *Spirotetramat*, *Abamectin*, *Emamectin benzoate*, *Matrine*... Sau đó có thể sử dụng các thuốc trên để phòng trừ khi điều tra thấy các côn trùng môi giới gây hại trong vườn.

+ Trên cây sầu riêng: Đối với bệnh cháy lá chết đọt: Thu dọn các lá rụng ở vườn mang đi tiêu hủy, dọn sạch cỏ dại thường xuyên để vườn cây luôn thoáng mát; thường xuyên thăm vườn, nếu phát hiện dấu hiệu của bệnh có thể sử dụng một trong các loại thuốc như Agri-Fos 400SL, Actinovate 1SP, Actino-Iron 1.3SP... pha theo khuyến cáo của nhà sản xuất để phòng trừ. Ngoài ra, đối với bệnh xì mủ thối thân (*do nấm Phytophthora sp* gây ra) khi phát hiện bệnh gây hại trên thân, cành dùng dao cạo bỏ hết phần vỏ bị thối, sử dụng hỗn hợp *Fosetyl-aluminium 25g/10 lít nước* + *Mancozeb* + *Metalaxyl* dùng cọ bôi lên vết bệnh nhiều lần đến khi vết bệnh khô hẳn; pha 40ml thuốc *Phosphorous acid* và 20g *Fosetyl-aluminium* vào bình 8 lít để tưới ướt gốc và toàn bộ vùng rễ để phòng trừ.

Đề nghị Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật gây hại và công tác chỉ đạo, hướng dẫn ở UBND cấp xã; tổ chức kiểm tra thực tế tình hình sinh vật gây hại trên đồng ruộng; kịp thời phối hợp, hỗ trợ UBND cấp xã chỉ đạo phòng chống hiệu quả, ngăn chặn kịp thời, tránh để lây lan. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo kịp thời về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Cục Trồng trọt (b/c);
- Cục Bảo vệ thực vật (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Trung tâm BVTV Miền Trung (b/c);
- Chi cục trưởng (b/c);
- Các Phó Chi cục trưởng;
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang Thông tin điện tử Chi cục;
- Lưu: VT, BVTV & KDTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Ngô Duy Đông**

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY TRỒNG CHỦ LỰC TRONG KỲ**

*(Từ ngày 5/9/2024 đến ngày 11/9/2024)*

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>I</b>	<b>Cây lúa</b>									
1	Bọ trĩ	48				48	-05,0	+48,0	3	Kbang, Chư Păh.
2	Sâu cuốn lá nhỏ	725,4	330			1055,4	+639,8	+805,2	19,6	Phú Thiện, Đak Đoa, An Khê, Ia Pa.
3	Bệnh khô vằn	315,3	2			317,3	+1,5	+313,3	68	Mang Yang, Krông Pa, IaGrai.
4	Bệnh đạo ôn lá	119	5,5			124,5	+40,1	-126,5	60,9	Ia Grai, AyunPa, An Khê, Pleiku.
5	Bệnh đốm nâu	426,8	0			426,8	+16,0	+160,8	160,8	Đức Cơ, Đak Đoa, Mang Yang, Pleiku.
<b>II</b>	<b>Cây Cà phê</b>									
1	Rệp sáp	668	43			711	-9,5	-1.57,1	246	Ia Grai, Chư Prông, Đak Đoa, Chư Păh...
2	Rệp vảy xanh, nâu	777,3	82,5			859,8	-14,2	+733,1	176	Mang Yang, Ia Grai, Pleiku.
3	Bệnh khô cành	2302	177,7			2.479,7	-10,5	-322,8	661	Chư Prông, Ia Grai, Đak Đoa, Pleiku...
4	Bệnh gỉ sắt	1.525,5				1.525,5	-43,4	-1.151,5	476	Chư Sê, Mang Yang, Ia Grai, Chư Prông...
<b>III</b>	<b>Cây Tiêu</b>									
	Bệnh chết chậm	393	302,3	92,3		787,6	+7,0	+41,4	189	Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa...
<b>IV</b>	<b>Cây Sắn</b>									
	Khảm lá virus	737,5	207	25		969,5	+82,9	-6.223,4	-	Krông Pa, Ia Pa, Ayun Pa, Phú Thiện...

